TỈNH ỦY HƯNG YÊN
CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số 593-TB/CQUBKTTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả đánh giá, xếp loại đối với tập thể; cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tháng 02/2025

Căn cứ Quy định số 1071-QĐ/TU ngày 05/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Thông báo số 443-TB/CQUBKTTU ngày 09/8/2024 của Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Tỉnh ủy; Quy chế số 05-QC/CQUBKTTU ngày 25/11/2024 của Cơ quan UBKT Tỉnh ủy.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 02/2025, Thủ trưởng Cơ quan UBKT Tỉnh ủy thống nhất đánh giá, xếp loại và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại đối với các phòng trực thuộc Cơ quan; cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cơ quan tháng 02/2025, như sau: tổng số nhiệm vụ: 63 nhiệm vụ, trong đó: 19 nhiệm vụ theo kế hoạch, 44 nhiệm vụ phát sinh; 34 nhiệm vụ trước hạn, 29 nhiệm vụ đúng hạn. Tổng số văn bản của Cơ quan UBKT Tỉnh ủy đã phát hành: 88 văn bản, trong đó: 07 Tờ trình (*Văn phòng 04, Phòng Nghiệp vụ I 02, Phòng Nghiệp vụ III 01*), 06 Kế hoạch (*Văn phòng 06*), 04 Quyết định (*Văn phòng 01, Phòng Nghiệp vụ I 01, Phòng Nghiệp vụ II 02*), 16 Báo cáo (*Văn phòng 06, Phòng Nghiệp vụ I 06, Phòng Nghiệp vụ III 04*), 34 Công văn (*Văn phòng 27, Phòng Nghiệp vụ I 02, Phòng Nghiệp vụ II 01, Phòng Nghiệp vụ III 04*), 13 Thông báo (*Văn phòng 10, Phòng Nghiệp vụ I 02, Phòng Nghiệp vụ III 01*); 08 Phiếu chuyển (*Văn phòng 08*).

1. Đánh giá, xếp loại đối với các Phòng thuộc Cơ quan

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A): 01/04 đơn vị (Văn phòng).

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B): 03/04 đơn vị (Phòng Nghiệp vụ I, Phòng Nghiệp vụ II, Phòng Nghiệp vụ III).

- Hoàn thành nhiệm vụ (Loại C): 0 đơn vị.

- Không hoàn thành nhiệm vụ (Loại D): 0 đơn vị.

2. Đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức cơ quan

Tổng số cán bộ, công chức Cơ quan: 28 người.

Số cán bộ, công chức, người lao động thuộc diện đánh giá, xếp loại tháng 02/2025 tại Cơ quan: 27/28 người *(Đồng chí Chủ nhiệm, Thủ trưởng Cơ quan được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá theo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo UBKT Tỉnh ủy; tập thể Lãnh đạo Cơ quan thống nhất đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh*

giá, xếp loại đối với đồng chí Chủ nhiệm, Thủ trưởng Cơ quan UBKT Tỉnh ủy: Hoàn thành tốt nhiệm vụ tháng 02/2025).

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A): 09/27 người *(có ít nhất 50% tiêu chí, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức hoặc có điểm thưởng).*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B): 18/27 người.

- Hoàn thành nhiệm vụ (Loại C): 0 người.

- Không hoàn thành nhiệm vụ (Loại D): 0 người.

(Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

Kết quả đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cán bộ, công chức tháng 02/2025 là căn cứ để đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cả năm, là cơ sở để Thủ trưởng, Lãnh đạo Cơ quan thực hiện công tác cán bộ; đồng thời, là cơ sở để các phòng trực thuộc Cơ quan tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của từng cán bộ, công chức nhằm hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Trong vòng 05 ngày kể từ khi Thông báo được phát hành trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, tập thể, cá nhân có ý kiến khác về kết quả đánh giá, xếp loại tháng 02/2025 gửi về Văn phòng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cơ quan xem xét, giải quyết theo quy định.

Cơ quan UBKT Tỉnh ủy thông báo đến các phòng trực thuộc Cơ quan, cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cơ quan để biết.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Cơ quan,
- Các Phòng thuộc Cơ quan,
- Lưu: VT.

KT. THỦ TRƯỞNG
PHÓ THỦ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Bùi Tiến Duy

TỈNH ỦY HƯNG YÊN
CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cán bộ, công chức tháng 02/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tập thể, cá nhân tự xếp loại		Đánh giá của cấp có thẩm quyền			Ghi chú
			Điểm	Mức xếp loại	Điểm	Mức xếp loại	Lý do thay đổi mức xếp loại (nếu có)	
I	**Thường trực UBKT Tỉnh ủy**							
1	Lê Quang Hòa	Chủ nhiệm	88	HTTNV		Đề nghị BTV Tỉnh ủy xếp loại HTTNV		22 nhóm nhiệm vụ TH, 07 nhóm nhiệm vụ ĐH; tương ứng 67 sản phẩm TH; 10 sản phẩm ĐH
2	Bùi Tiến Duy	Phó Chủ nhiệm Thường trực	88	HTTNV	90	**HTXSNV**	Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hoàn thành trước tiến độ	14 nhiệm vụ TH; 16 nhiệm vụ ĐH
3	Doãn Trung Phúc	Phó Chủ nhiệm	89	HTTNV	90	**HTXSNV**	Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hoàn thành trước tiến độ	09 nhiệm vụ TH, 08 nhiệm vụ ĐH
4	Cao Sáng	Phó Chủ nhiệm	88	HTTNV	90	**HTXSNV**	Chỉ đạo hoàn thành cuộc kiểm tra khi có DHVP tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo Quyết định số 258-QĐ/UBKTTU	10 nhiệm vụ TH, 06 nhiệm vụ ĐH
II	**Văn phòng**		85,7	HTTNV	87,3	**HTXSNV**		11 nhiệm vụ TH; 05 nhiệm vụ ĐH
1	Trần Trung Dũng	Chánh Văn phòng	86	HTTNV	90	**HTXSNV**	Tham mưu xây dựng Phương án sắp xếp tinh gon bộ máy Cơ quan, rà soát sửa đổi Quy chế, quy định hoàn thành trước tiến độ	11 nhiệm vụ TH; 05 nhiệm vụ ĐH; tham mưu xây dựng Phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy, Quy chế làm việc, Quy định chức năng, nhiệm vụ các Phòng thuộc Cơ quan UBKTTU; QCLV của UBKT Tỉnh ủy, Quyết định của BTV Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy CQUBKTTU
2	Phạm Thị Hương Giang	Phó Chánh Văn phòng	88	HTTNV	90	**HTXSNV**	Tham mưu rà soát, sửa đổi Quyết định của BTV Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy CQUBKTTU; Quy chế làm việc của Cơ quan hoàn thành trước tiến độ	04 nhiệm vụ TH; 02 nhiệm vụ ĐH

3	Nguyễn Thế Dương	Kiểm tra viên	86	HTTNV	90	**HTXSNV**	Tham mưu rà soát, sửa đổi QCLV của UBKT Tỉnh ủy; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng thuộc Cơ quan hoàn thành trước tiến độ	08 nhiệm vụ TH, 03 nhiệm vụ ĐH
4	Đào Thị Xuân Tình	Chuyên viên	86	HTTNV	86	HTTNV		01 nhiệm vụ TH, 01 nhiệm vụ ĐH đúng hạn; phát hành 88 văn bản; 18 đơn thư
5	Lê Thị Quân	Chuyên viên	84	HTTNV	84	HTTNV		01 nhiệm vụ đúng hạn; phục vụ 08 cuộc họp và 01 số nhiệm vụ khác
6	Ngô Việt Hồng	Lái xe	83	HTTNV	83	HTTNV		Đảm bảo đưa đón Lãnh đạo an toàn, đúng giờ trong tháng 02/2025
7	Lương Mạnh Thắng	Lái xe	88	HTTNV	88	HTTNV		Đảm bảo đưa đón Lãnh đạo an toàn đi các chuyến công tác trong và ngoài tỉnh
III	**Phòng Nghiệp vụ I**		90	**HTXSNV**	86,6	HTTNV	Dưới 50% nhiệm vụ hoàn thành trước hạn, đạt yêu cầu, chất lượng cao	06 nhiệm vụ TH, 09 nhiệm vụ ĐH
1	Đỗ Tiến Thái	Ủy viên	89	HTTNV	87	HTTNV		01 nhiệm vụ TH, 04 nhiệm vụ ĐH
2	Đặng Hoài Nam	Ủy viên	89	HTTNV	90	**HTXSNV**	Kịp thời tham mưu bổ sung Chương trình KT,GS của BTV Tỉnh ủy	05 nhiệm vụ TH, 08 nhiệm vụ ĐH
3	Hoàng Văn Duy	Phó Trưởng phòng	90	**HTXSNV**	88	HTTNV	Dưới 50% nhiệm vụ hoàn thành trước hạn	03 nhiệm vụ TH, 05 nhiệm vụ ĐH
4	Bùi Thị Thu Huyền	Kiểm tra viên	85	HTTNV	85	HTTNV		02 nhiệm vụ TH, 04 nhiệm vụ ĐH
5	Phạm Văn Hải	Kiểm tra viên chính	88	HTTNV	86	HTTNV		01 nhiệm vụ TH, 03 nhiệm vụ ĐH
IV	**Phòng Nghiệp vụ II**			HTTNV	86,1	HTTNV		10 nhiệm vụ TH, 06 nhiệm vụ ĐH
1	Đỗ Quang Chung	Ủy viên	85	HTTNV	90	**HTXSNV**	Chỉ đạo hoàn thành cuộc kiểm tra khi có DHVP tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo Quyết định số 258-QĐ/UBKTTU	04 nhiệm vụ TH, 04 nhiệm vụ ĐH
2	Lương Thị Kim Lý	Ủy viên	85	HTTNV	85	HTTNV		10 nhiệm vụ TH, 01 nhiệm vụ ĐH
3	Nguyễn Thiện Tĩnh	Trưởng phòng	87	HTTNV	87	HTTNV		12 nhiệm vụ TH, 03 nhiệm vụ ĐH

4	Nguyễn Thị Yên	Phó Trưởng phòng	88	HTTNV	88	HTTNV		07 nhiệm vụ TH, 04 nhiệm vụ ĐH
5	Hoàng Ngọc Huy	Kiểm tra viên chính	88	HTTNV	88	HTTNV		04 nhiệm vụ TH, 04 nhiệm vụ ĐH
6	Trần Thị Loan	Kiểm tra viên	80	HTTNV	84	HTTNV		04 nhiệm vụ TH, 02 nhiệm vụ ĐH
V	**Phòng Nghiệp vụ III**		86,4	HTTNV	86	HTTNV		08 nhiệm vụ TH, 08 nhiệm vụ ĐH
1	Vũ Xuân Học	Ủy viên	90	**HTXSNV**	90	**HTXSNV**		08 nhiệm vụ TH, 08 nhiệm vụ ĐH; đạt giải Nhì, môn bóng bàn đôi nam do Sở VHTTDL tổ chức
2	Phạm Hồng Sơn	Trưởng phòng	88	HTTNV	88	HTTNV		08 nhiệm vụ TH, 08 nhiệm vụ ĐH
3	Nguyễn Mạnh Đoan	Phó Trưởng phòng	80	HTTNV	80	HTTNV		03 nhiệm vụ ĐH
4	Phạm Thị Anh Đào	Kiểm tra viên chính	87	HTTNV	85	HTTNV		01 nhiệm vụ TH, 09 nhiệm vụ ĐH
5	Vũ Quốc Hưng	Kiểm tra viên	87	HTTNV	87	HTTNV		06 nhiệm vụ TH, 06 nhiệm vụ ĐH